

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN KHOA LY

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU HÀNG HÓA
Ở VIỆT NAM QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ - năm 2022

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
5. Phương pháp nghiên cứu.....	3
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn	3
7. Kết cấu của luận văn	4
PHẦN NỘI DUNG	5
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU HÀNG HÓA	5
1.1. Khái quát pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa	5
1.1.1. Khái niệm bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa.....	5
1.1.2. Khái niệm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa	5
1.1.3. Đặc điểm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa	5
1.1.4. Vai trò của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa	5
1.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa.....	5
1.3. Các yếu tố tác động thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa ở Việt Nam.....	6
1.1.4. Vai trò của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa	6
Kết luận chương 1	7
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI.....	8
2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi	8

2.1.1. Thực trạng quy định pháp luật về điều kiện hàng hóa được phép nhập khẩu	8
2.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về điều kiện đối với chủ thể nhập khẩu hàng hóa.....	9
2.1.3. Thực trạng quy định pháp luật về kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa	9
2.1.3.1. Thực trạng các quy định về trình tự, thủ tục kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa.....	9
2.1.3.2. Thực trạng các quy định về thẩm quyền của hệ thống cơ quan nhà nước thực hiện kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa.....	10
2.1.4. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa.....	11
2.1.5. Đánh giá thực trạng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa.....	12
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi.....	12
2.2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi và sự ảnh hưởng đối với thực thi pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa.....	12
2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu tại tỉnh Quảng Ngãi.....	13
2.2.3. Nguyên nhân dẫn đến những vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu tại tỉnh Quảng Ngãi	15
Kết luận chương 2	16
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI	17
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa.....	17
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi.....	17

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa.....	17
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi	17
Kết luận chương 3	18
KẾT LUẬN	19

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong xu thế hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ đối ngoại, việc trao đổi mua bán hàng hóa giữa các nước ngày càng đa dạng, phong phú. Vì vậy, hoạt động nhập khẩu hàng hóa vào nước ta ngày càng phát triển. Việc nhập khẩu hàng hóa góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển, tuy nhiên hoạt động này đã ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường.

Việc nghiên cứu cho thấy, bên cạnh những ưu điểm thì hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu vào nước ta còn tồn tại một số bất cập như: Thiếu quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan như cảnh sát môi trường, quản lý thị trường, cơ quan hải quan; chưa quy định mức xử phạt hành chính chưa tương ứng với sự độc hại của một số hàng hóa nhập khẩu; chưa ban hành quy chuẩn đối với một số hàng hóa nhập khẩu. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực này để làm rõ các vấn đề lý luận và thực trạng pháp luật có liên quan.

Về mặt thực tiễn, tại tỉnh Quảng Ngãi, thời gian qua hoạt động bảo vệ môi trường trong nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, vẫn tồn tại tình trạng buôn lậu, vận chuyển hàng trái phép, dẫn đến những hàng hóa không đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam tại tỉnh Quảng Ngãi chưa được coi trọng đúng mức nên vấn đề bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa chưa đạt hiệu quả cao.

Với mong muốn tìm hiểu và nâng cao hiệu quả hoạt động bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng để từ đó đề xuất các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về lĩnh vực này học viên chọn đề tài ***“Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa ở Việt Nam qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Ngãi”*** làm luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa là một trong những lĩnh vực quan trọng. Việc khảo cứu các công trình nghiên cứu cho

thấy phần lớn các công trình đã công bố có liên quan đến đề tài chỉ nghiên cứu pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung chứ chưa có công trình nào nghiên cứu pháp luật về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu hàng hóa. Tuy nhiên, các công trình trên đã giải quyết được một số vấn đề liên quan đến đề tài như: Hành vi vi phạm môi trường; các biện pháp giữa gìn và bảo vệ môi trường; nghĩa vụ của mỗi quốc gia về bảo vệ môi trường; phân cấp quản lý về môi trường và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này. Vì vậy, luận văn sẽ tiếp tục nghiên cứu những vấn đề sau đây: Phân tích, làm rõ hơn bản chất pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu ở Việt Nam tại tỉnh Quảng Ngãi; Nghiên cứu đề xuất các định hướng hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu đề tài

Mục đích nghiên cứu của đề tài là đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa và giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

Để đạt được mục tiêu nói trên, đề tài có nhiệm vụ tập trung nghiên cứu làm rõ những vấn đề sau đây:

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa.
- Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi
- Xác định các định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam; thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam tại tỉnh Quảng Ngãi.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận văn nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa ở Việt Nam.

- Về không gian: tỉnh Quảng Ngãi

- Về thời gian: từ năm 2016 – 2021.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Tác giả sử dụng phương pháp luận duy vật phép biện chứng và duy vật lịch sử của Chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, tư tưởng của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội làm cơ sở phương pháp luận để nghiên cứu nội dung đề tài luận văn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp được sử dụng để phân tích cơ sở lý luận, phân tích thực trạng, đối chiếu giữa thực tế và lý luận, từ đó tổng hợp lại thành những quan điểm, luận điểm, những kết luận.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu điển hình: Tác giả sử dụng phương này để nghiên cứu các tài liệu sẵn có (luật, sách, báo khoa học, luận văn, luận án, văn bản quản lý của Nhà nước...) liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam.

- Phương pháp quy nạp, thống kê được sử dụng để thu thập các thông tin về thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam tại tỉnh Quảng Ngãi.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của Luận văn góp phần làm sáng tỏ các vấn đề lý luận pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận văn là tài liệu tham khảo hữu ích đối với cảnh sát môi trường, cơ quan hải quan, cơ quan quản lý thị trường và các nhà quản lý khác trong việc ban hành các văn bản pháp lý và áp dụng vào hoạt động bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam. Đồng thời, là tài liệu tham khảo cho những cá nhân, tổ chức quan tâm, nghiên cứu pháp luật về vấn đề này

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi

Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Ngãi.

PHẦN NỘI DUNG
CHƯƠNG 1
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

1.1. Khái quát pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

Khái niệm bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa được hiểu như sau: *Bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa là những hoạt động chống lại mọi sự hủy hoại, xâm phạm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật trong quá trình đưa hàng hóa vào lãnh thổ Việt Nam từ nước ngoài hoặc từ khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam.*

1.1.1. Khái niệm bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

1.1.2. Khái niệm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

Khái niệm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa được hiểu như sau: *Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa là tổng hợp các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh giữa các chủ thể trong quá trình đưa hàng hóa vào lãnh thổ Việt Nam từ nước ngoài hoặc từ khu vực đặc biệt nằm trên lãnh thổ Việt Nam nhằm chống lại mọi sự hủy hoại, xâm phạm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật.*

1.1.3. Đặc điểm pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

1.1.4. Vai trò của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

1.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa là tổng thể các qui phạm pháp luật do nhà nước ban hành để điều chỉnh các mối quan hệ phát sinh giữa các chủ thể trong quá trình nhập khẩu hàng hóa nhằm chống lại sự hủy hoại môi trường. Trong phạm vi luận văn này, pháp luật về bảo

vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa sẽ được nghiên cứu với những nội dung cơ bản sau:

- Quy định về bảo vệ môi trường đối với điều kiện hàng hóa được phép nhập khẩu
- Quy định của pháp luật về điều kiện đối với chủ thể nhập được phép khẩu hàng hóa
- Quy định sự kiểm soát của cơ quan nhà nước đối với những điều kiện bảo vệ môi trường của hàng hóa nhập khẩu.
- Quy định về xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

1.3. Các yếu tố tác động thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa ở Việt Nam

- Yếu tố pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa ở Việt Nam
 - Ý thức và thái độ của các chủ thể
 - Năng lực quản lý của cơ quan Hải quan và các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường

1.1.4. Vai trò của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

- Pháp luật môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa là phương tiện để đảm bảo phát triển bền vững
- Pháp luật môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa đã tạo cơ sở pháp lý cho các chủ thể điều chỉnh hành vi cho phù hợp, tránh những hành vi gây ô nhiễm môi trường trong quá trình thực hiện hoạt động nhập khẩu hàng hóa
- Pháp luật đã có vai trò to lớn trong việc tạo ra cơ chế hoạt động cho các tổ chức, cơ quan bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa.

Kết luận chương 1

Trong phạm vi Chương 1, luận văn đã trình bày một cách có hệ thống và khái quát những vấn đề lý luận pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa như khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật về vấn đề này. Bên cạnh đó, trong chương này luận văn còn trình bày những nội dung cơ bản pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa dưới góc độ lý luận. Những nội dung này là cơ sở để đối sách với thực trạng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa hiện hành, làm nền tảng đánh thực trạng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa ở chương 2.

Ngoài ra, trong chương này luận văn đã phân tích, làm rõ những yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa như: Yếu tố pháp luật; ý thức chấp hành pháp luật của các thương nhân và cán phụ trách lĩnh vực này.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI

2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi

2.1.1. Thực trạng quy định pháp luật về điều kiện hàng hóa được phép nhập khẩu

Ngày 01 tháng 7 năm 2015 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư 103/2015/TT-BTC Ban hành Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam gồm hai phụ lục, trong đó liệt kê các loại hàng hóa với việc xác định tên gọi, mã số hàng hóa làm cơ sở tính thuế và thực hiện chính sách quản lý hàng hóa. Như vậy, những hàng hóa được phép nhập khẩu sẽ được mã số theo danh mục của mỗi quốc gia để thực hiện hoạt động quản lý. Bên cạnh đó, pháp luật còn quy định cụ thể những hàng hóa cấm nhập khẩu và những hàng hóa nhập khẩu có điều kiện vì mục tiêu bảo vệ môi trường.

** Những hàng hóa cấm nhập khẩu vì mục tiêu bảo vệ môi trường*

Để bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, pháp luật Việt Nam quy định cấm nhập khẩu đối với một số hàng hoá nhất định. Theo đó, danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu được liệt kê tại mục II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý ngoại thương (Nghị định số 69/2018/NĐ-CP) gồm 14 nhóm hàng hóa.

** Những hàng hóa nhập khẩu có điều kiện vì mục tiêu bảo vệ môi trường*

Thứ nhất, quy định về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu tàu biển đã qua sử dụng

Thứ hai, quy định về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu động, thực vật

- Quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu động, thực vật hoang dã nguy cấp quý, hiếm

- Quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu động, thực vật thông thường, không thuộc loài động, thực vật nguy cấp quý, hiếm

Thứ ba, quy định về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu lương thực, thực phẩm

Thứ tư, quy định về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu máy móc, thiết bị, công nghệ

2.1.2. Thực trạng quy định pháp luật về điều kiện đối với chủ thể nhập khẩu hàng hóa

Theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý ngoại thương (Nghị định số 69/2018/NĐ-CP) thì thương nhân Việt Nam không có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam có quyền thực hiện hoạt động nhập khẩu hàng hóa.

Bên cạnh đó, đối với hàng hóa nhập khẩu có điều kiện khi nhập khẩu, ngoài việc thực hiện quy định của Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý ngoại thương, thương nhân phải thực hiện quy định của pháp luật về điều kiện của chủ thể khi xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đó.

2.1.3. Thực trạng quy định pháp luật về kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa

Hoạt động nhập khẩu hàng hóa ngoài việc chịu sự kiểm tra, giám sát pháp luật hải quan còn chịu sự kiểm tra theo quy định của các luật khác có liên quan như: kiểm dịch (Pháp lệnh thú y, Pháp lệnh bảo vệ và kiểm dịch thực phẩm), kiểm tra an toàn thực phẩm (Luật An toàn thực phẩm), kiểm tra chất lượng (Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa). Để kiểm soát hàng hóa nhập khẩu, pháp luật quy định cụ thể về trình tự, thủ tục kiểm soát và cơ quan có thẩm quyền kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa.

2.1.3.1. Thực trạng các quy định về trình tự, thủ tục kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa

Các quy định về thủ tục kiểm soát trong khi nhập khẩu hàng hoá được quy định khá chi tiết và chặt chẽ trong Luật Hải quan 2014 và những văn bản hướng dẫn thi hành. Các quy định này bao gồm những quy định về nguyên tắc tiến hành thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan (Điều 16 Luật hải quan 2014); về trách nhiệm của chủ thể nhập khẩu hàng hoá (người khai hải quan) và công chức hải quan (Điều 18, Điều 19); Đại lý hải quan (Điều 20 Luật hải quan 2014); thủ tục hải quan (Điều 21 Luật Hải quan 2014); Địa điểm làm thủ tục hải quan (Điều 22 Luật Hải quan 2014); Thời hạn cơ quan làm thủ tục hải quan (Điều 23 Luật Hải quan 2014); Hồ sơ hải quan (Điều 24 Luật Hải quan 2014); các hình thức kiểm tra thực tế hàng hoá để thông quan. Tuy nhiên, việc xem xét trình tự, thủ tục hải quan trong luận văn chỉ xem xét hoạt động này dưới góc độ

của luật bảo vệ môi trường. Nghĩa là việc xem xét, đánh giá trình tự, thủ tục hải quan chỉ chú trọng tới vấn đề hàng hóa nhập khẩu có đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường hay không.

Việc kiểm tra thực tế đối với hàng hóa được thực hiện theo quy định tại Điều 33, Điều 34 Luật Hải quan 2014. Việc thu thập, xử lý thông tin hải quan được quy định từ Điều từ 93 đến 96 Luật Hải quan, v.v.

2.1.3.2. Thực trạng các quy định về thẩm quyền của hệ thống cơ quan nhà nước thực hiện kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa

Việc kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam được thực hiện bởi hai nhóm cơ quan chính là cơ quan hải quan và cơ quan quản lý nhà nước về môi trường.

** Thẩm quyền của cơ quan hải quan*

Thứ nhất, thực hiện kiểm tra, giám sát hải quan; giám sát việc mở, đóng, chuyển tải, xếp dỡ hàng hóa tại địa điểm làm thủ tục hải quan và địa điểm kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Thứ hai, lấy mẫu hàng hóa với sự có mặt của người khai hải quan để cơ quan hải quan phân tích hoặc trưng cầu giám định phục vụ kiểm tra hải quan.

Thứ ba, yêu cầu người khai hải quan cung cấp thông tin, chứng từ liên quan đến hàng hóa để xác định đúng mã số, xuất xứ, trị giá hải quan của hàng hóa.

Thứ tư, yêu cầu người chỉ huy, người điều khiển phương tiện vận tải đi đúng tuyến đường, đúng thời gian, dừng đúng nơi quy định.

Thứ năm, các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Để tăng cường hoạt động kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa, bên cạnh quy định thẩm quyền chung của công chức hải quan, Luật Hải quan còn quy định thẩm quyền của cơ quan hải quan trong các trường hợp cụ thể như: Cơ quan hải quan kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hải quan và pháp luật liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu; Kiểm tra trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro đối với các trường hợp khác; Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật của người khai hải quan (Điều 78). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, cơ quan hải quan có quyền tiếp tục truy đuổi khi có căn cứ xác định hàng hoá buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới, phương tiện vận tải chở hàng hóa buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới đang di chuyển từ địa bàn hoạt động hải quan ra ngoài địa bàn hoạt động hải quan. Đồng thời, phối hợp thực hiện tuần tra, kiểm

soát tại vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, nhằm ngăn ngừa hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới.

** Về thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường*

Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường là một trong hai cơ quan chính phủ trách hoạt động kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa. Các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường bao gồm: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các cấp, thanh tra môi trường. Pháp luật có sự phân cấp hợp lý thẩm quyền của các cơ quan này.

2.1.4. Thực trạng quy định pháp luật về xử lý vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

Tùy thuộc vào tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, thiệt hại do hành vi vi phạm gây ra để pháp luật quy định chủ thể đó phải bị áp dụng trách nhiệm pháp lý tương ứng, đó có thể là trách nhiệm hành chính (xử phạt hành chính), trách nhiệm dân sự và trách nhiệm hình sự.

** Trách nhiệm hành chính*

Hành vi vi phạm hành chính về môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa, có thể áp dụng các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan và trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

Văn bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan bao gồm: Nghị định 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan (Nghị định 128/2020/NĐ-CP).

Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa được quy định tại Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, đã được sửa đổi, bổ sung bằng Nghị định 55/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2021.

** Trách nhiệm dân sự*

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu phải khôi phục hiện trạng môi trường và bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và Bộ Luật Dân sự.

** Trách nhiệm hình sự*

Hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2019 có

thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với các loại tội sau: Tội buôn lậu (Điều 188); (ii) Tội đưa chất thải vào lãnh thổ Việt Nam (Điều 239); (iii) Tội vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; (iv) Tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm hại (Điều 246).

Như vậy, hành vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự với rất nhiều tội danh, không chỉ bao gồm các tội danh được quy định trong chương các tội phạm về môi trường mà còn có thể truy cứu về tội buôn lậu.

2.1.5. Đánh giá thực trạng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

**** Ưu điểm***

Trong thời gian vừa qua, hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa về cơ bản đã góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy hoạt động nhập khẩu hàng hóa phát triển, góp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nhưng không không gây ra ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường, bảo đảm yêu cầu của Đảng và Nhà nước ta là phát triển bền vững.

- Các quy định về điều kiện hàng hóa được phép nhập khẩu rõ ràng, minh bạch. Quy định về chủ thể được phép được phép nhập khẩu hàng hóa hợp lý hơn so với trước đó

- Các quy định về trình tự, thủ tục kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa và thẩm quyền của hệ thống cơ quan nhà nước thực hiện kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa khá hợp lý và thống nhất.

- Các quy định về trách nhiệm pháp lý của các chủ thể trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa ngày càng rõ ràng và bảo đảm tính khả thi hơn.

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi

2.2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi và sự ảnh hưởng đối với thực thi pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

Quảng Ngãi là tỉnh ven biển, thuộc vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, bao gồm 14 đơn vị hành chính, trong đó có 1 thành phố, 6 huyện miền núi, 6 huyện đồng bằng ven biển và 1 huyện đảo. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh 5.152,67 km², dân số trung bình năm 2008 là 1.315 nghìn người, tương ứng chiếm 1,76% diện tích và 1,6% dân số của cả nước. Theo quy hoạch tổng thể, Quảng Ngãi sẽ

hình thành một hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội đồng bộ, hiện đại kết nối thuận lợi với Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, Tây Nguyên và cả nước. Đồng thời, phát triển đồng bộ, hài hòa giữa các ngành và các lãnh thổ trên địa bàn tỉnh lấy 3 lãnh thổ trọng điểm là Bình Sơn - Dung Quất ở phía Bắc, thành phố Quảng Ngãi ở trung tâm và trọng điểm ở phía Nam là Đức Phổ - Mộ Đức làm hạt nhân phát triển tạo ra sự lan toả và thúc đẩy khu vực 6 huyện miền núi phía Tây và các huyện khác phát triển theo hướng hội nhập, hiện đại và bền vững.

Toàn tỉnh có 06 bến cảng thuộc Danh mục cảng biển trong Quy hoạch phát triển cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, gồm các cảng chính sau: Bến cảng Sa Kỳ; Bến cảng Doosan - Dung Quất; Bến cảng PTSC Quảng Ngãi; Bến cảng Germadept; Bến cảng Tổng hợp Hào Hưng; Bến cảng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất.

Với những lợi thế về vị trí địa lý và cảng biển, hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại Quảng Ngãi phát triển khá năng động, là động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Bên cạnh những thuận lợi nêu trên thì những điều kiện về tự nhiên, cơ sở hạ tầng của tỉnh Quảng Ngãi cũng có những tác động tiêu cực, ảnh hưởng tới hiệu quả của việc thực hiện pháp luật quản lý hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa nói chung và việc thực hiện pháp luật pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa nói riêng:

Thứ nhất, các tổ chức, cá nhân lợi dụng địa hình phức tạp trên bộ và trên biển để vận chuyển hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường vào nội địa.

Thứ hai, các tổ chức, cá nhân lợi dụng đường biên giới dài trên bộ để nhập khẩu bất hợp pháp vận chuyển hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ, vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường vào nội địa.

Thứ ba, các tổ chức, cá nhân lợi dụng vùng biên với đường biên dài trên để nhập lậu hàng hóa.

2.2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu tại tỉnh Quảng Ngãi

**** Ưu điểm***

Việc nghiên cứu thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi cho thấy, vấn đề về bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu luôn tuân thủ đúng pháp luật và đã đạt được một số kết quả nhất định.

Thứ nhất, về số lượng vụ việc

Năm 2020 và năm 2021 mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid nhưng kim ngạch nhập khẩu vẫn chiếm một tỷ lệ khá cao. Năm 2021, kim ngạch nhập khẩu đạt 2.658 triệu USD, vượt 52% kế hoạch năm, tăng 58,7% so với năm 2020. Số liệu này chứng minh rằng hoạt động nhập khẩu của tỉnh Quảng Ngãi vẫn gia tăng, tuy nhiên các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường trong hoạt động này thì không gia tăng nhiều so với những năm trước.

Thứ hai, về chủ thể

Đối với những trường hợp các chủ thể thực hiện thủ tục nhập khẩu tại cơ quan Hải quan Quảng Ngãi thì việc thực hiện các điều kiện đối chủ thể nhập khẩu hàng hóa nhìn chung là bảo đảm các yêu cầu theo quy định của pháp luật (trừ một số ít trường hợp nhập lậu đương nhiên không đáp ứng được các quy định về điều kiện đối với chủ thể nhập khẩu).

Thứ ba, về xử lý hành vi vi phạm

- Các hành vi vi phạm pháp luật bị phát hiện đều được cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật. Hồ sơ xử lý vi phạm pháp luật đều được thực hiện theo đúng quy định.

** Nhược điểm*

Bên cạnh những ưu điểm, thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu tại tỉnh Quảng Ngãi vẫn tồn tại tình trạng vi phạm pháp luật về môi trường trong hoạt động nhập khẩu. Các hành vi vi phạm này chủ yếu tập trung vào các nhóm sau đây:

Thứ nhất, vận chuyển và nhập lâm sản trái phép

Thứ hai, nhập hàng hóa không rõ nguồn gốc

Thứ ba, nông sản thực phẩm không rõ nguồn gốc, không đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm

Thứ tư, nhập khẩu trái phép động vật hoang dã

Thứ năm, chủ thể nhập khẩu hàng hóa không đúng quy định

Qua những vụ việc vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu tại Quảng Ngãi chúng ta thấy:

- Các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật, khi thấy cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý thì thường bỏ lại hàng hóa để trốn thoát. Vì vậy, việc xử lý tận gốc hành vi vi phạm rất khó khăn.

- Trong các hành vi vi phạm nghi ngờ có sự hậu thuẫn của chính cán bộ Hải quan¹, ví như vụ nhập xăng lậu.

2.2.3. Nguyên nhân dẫn đến những vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hàng hóa nhập khẩu tại tỉnh Quảng Ngãi

- Ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể
- + Ý thức của chủ thể thực hiện hoạt động nhập khẩu
- + Ý thức của chủ thể kiểm tra, giám sát hoạt động nhập khẩu
- Hoạt động thanh tra, kiểm tra và tiếp nhận thông tin chưa hiệu quả
- Sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền đối với vấn đề bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa.

¹<https://baogialai.com.vn/channel/8209/201904/quang-ngai-co-su-chong-lung-cho-buon-lau-xang-dau-tren-bien-5629226/index.htm>, truy cập 1/2/2022.

Kết luận chương 2

Chương 2 của Luận văn tập trung nghiên cứu về thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi.

Kết quả nghiên cứu cho thấy các quy định của pháp luật hiện hành đã đáp ứng được yêu cầu nhập khẩu hàng hóa của các thương nhân trong nước nhưng vẫn bảo đảm được các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Việc thực thi các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhìn chung khá tốt. Tuy nhiên, cũng tồn tại một số nhược điểm như lợi dụng địa hình phức tạp và do lợi nhuận nên nhiều tổ chức, cá nhân vẫn vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu hàng hóa.

Những nội dung nghiên cứu ở chương 2 là cơ sở để luận văn đánh giá, phân tích để đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và giải pháp áp dụng pháp luật về vấn đề này.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG NHẬP KHẨU HÀNG HÓA TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

- Hoàn thiện pháp luật môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa bảo đảm các cam kết quốc tế của Việt Nam về kinh tế và môi trường;
- Hoàn thiện pháp luật môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa cần dựa trên quan điểm bảo vệ môi trường của Đảng và Nhà nước;
- Hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa cần phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của Việt Nam hiện nay.

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

- Điều chỉnh lại khái niệm hàng hóa trong Luật Bảo vệ môi trường để bảo đảm sự thống nhất giữa các văn bản luật.
- Các loại hàng hóa cấm nhập khẩu vào Việt Nam được điều chỉnh thống nhất trong một văn bản pháp luật.
- Bổ sung chế tài quy định trách nhiệm pháp lý đối với chủ thể vận chuyển hàng hóa nhập khẩu trong việc kiểm tra chất lượng hàng hóa, thông tin về chủ thể nhập khẩu hàng hóa.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi

Thứ nhất, tăng cường công tác thu thập thông tin của Cục Hải quan tỉnh, thành phố Quảng Ngãi.

Thứ hai, tăng cường công tác kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa cả ở sát đường biên giới trên bộ, trên biển và cả trong nội địa.

Thứ ba, tổ chức kiểm tra, giám định các yêu cầu về môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa.

Thứ tư, thực hiện các biện pháp phòng chống khắc phục ô nhiễm môi trường đối với các hàng hóa gây ô nhiễm môi trường.

Thứ năm, tăng cường thanh tra về bảo vệ môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu.

Thứ sáu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường hoạt động nhập khẩu hàng hóa.

Thứ bảy, tuyên truyền phổ biến tác hại của việc thực hiện hoạt động nhập khẩu hàng hóa không bảo đảm kiện về quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

Kết luận chương 3

Chương 3 của luận văn tập trung nghiên cứu định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa ở tỉnh Quảng Ngãi. Việc nghiên cứu các nội dung này, chúng ta có thể rút ra kết luận như sau:

(i) Để việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa thì cần phải xây dựng các định hướng rõ ràng. Theo đó, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa phải dựa trên cơ sở các định hướng như: Hoàn thiện pháp luật môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa bảo đảm các cam kết quốc tế của Việt Nam về kinh tế và môi trường.

(ii) Để hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa thì trước hết phải tiến hành sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau: Điều chỉnh lại khái niệm hàng hóa trong Luật Bảo vệ môi trường để bảo đảm sự thống nhất giữa các văn bản luật.

(iii) Để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi bên cạnh hoàn thiện pháp luật, cần chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật và phải áp dụng đồng bộ các giải pháp này như: Tăng cường công tác thu thập thông tin của Cục Hải quan tỉnh, thành phố Quảng Ngãi; tăng cường công tác kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa cả ở sát đường biên giới trên bộ, trên biển và cả trong nội địa.

KẾT LUẬN

Hoạt động nhập khẩu góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh việc nhập khẩu các loại hàng hóa có chất lượng cao, thân thiện với môi trường, cũng có nhiều hàng hóa nhập vào Việt Nam tác động xấu đến môi trường. Vì vậy, nghiên cứu pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa góp phần đề xuất các giải pháp thúc đẩy hoạt động nhập khẩu hàng hóa phát triển những vẫn bảo đảm sự lành mạnh về môi trường. Việc nghiên cứu của luận văn đã đạt được một số kết quả như sau:

(i) Làm rõ được một số vấn đề lý luận pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa như: Khái niệm, đặc điểm của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa. Đặc biệt làm rõ được hoạt động bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa được thực hiện bởi những chủ thể nào. Đồng thời, luận văn nêu được vai trò của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa, làm rõ được các yếu tố tác động đến việc thực hiện pháp luật về pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa

(ii) Làm rõ được thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa trong những năm vừa qua, trên cơ sở đó nêu lên những kết quả đạt được và chưa đạt được trong việc xây dựng pháp luật về vấn đề này. Luận văn đã chỉ ra được nhược điểm quan trọng nhất của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa chính là sự điều chỉnh quá nhiều văn bản pháp luật dẫn đến sự chồng chéo, trùng lặp giữa các loại hàng hóa, đồng thời người dân rất khó để tiếp cận.

(3). Làm rõ được thực tiễn áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Ngãi. Việc nghiên cứu cho thấy, vấn đề pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa về cơ bản là khá tốt. Tuy nhiên cũng tồn tại một số bất cập nhất định như: vấn đề kiểm soát thông tin còn chậm, sự phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền chưa thực sự hiệu quả.

(4) Luận văn xây dựng các xây dựng các định hướng để hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa bao gồm: Hoàn thiện pháp luật môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa bảo đảm các

cam kết quốc tế của Việt Nam về kinh tế và môi trường; Hoàn thiện pháp luật môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa cần dựa trên quan điểm bảo vệ môi trường của Đảng và Nhà nước; phù hợp với điều kiện và tình hình thực tiễn của Việt Nam hiện nay

(5) Luận văn xây dựng các giải pháp hoàn thiện pháp luật và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu hàng hóa tại tỉnh Quảng Ngãi, trong đó tập trung vào các giải pháp như: Tăng cường công tác thu thập thông tin của Cục Hải quan tỉnh, thành phố Quảng Ngãi; tăng cường công tác kiểm soát hoạt động nhập khẩu hàng hóa cả ở sát đường biên giới trên bộ, trên biển và cả trong nội địa; tổ chức kiểm tra, giám định các yêu cầu về môi trường trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; thực hiện các biện pháp phòng chống khắc phục ô nhiễm môi trường đối với các hàng hóa gây ô nhiễm môi trường. Đây là những giải pháp qua nghiên cứu thực tiễn cho thấy các cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực bảo vệ môi trường hoạt động nhập khẩu thực hiện chưa hiệu quả.